

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Tuyên Hoá

### Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Tuyên Hoá

Căn cứ Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân;

Theo đề nghị của Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện tại Tờ trình số 25/TTr-HNDH ngày 03 tháng 6 năm 2024; Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hoá, trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Tuyên Hoá, với các nội dung sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT

#### 1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

- Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”;

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII nhiệm kỳ 2023-2028;

- Căn cứ Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 22/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân huyện Tuyên Hoá lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028;

#### 2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách

nhà nước năm 2015;

- Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Khoản 1, Điều 1, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Nghị quyết do Hội đồng nhân dân và quyết định do Ủy ban nhân dân ban hành không phải là văn bản quy phạm pháp luật trong các trường hợp sau: g1) Nghị quyết về chương trình, đề án, dự án, kế hoạch*”;

- Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân. Theo đó, khoản 1 Điều 6 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, quy định “*Các Quỹ Hỗ trợ nông dân đã thành lập, hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải thực hiện quy trình kiện toàn tổ chức, hoạt động và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân...*”; điểm c, khoản 2, Điều 6 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, quy định “*Đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện: Ban Thường vụ Hội nông dân cấp huyện xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều này, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để trình Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua. Sau khi Đề án được Hội đồng nhân dân huyện thông qua, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt Đề án. Đối với các đơn vị hành chính cấp huyện không tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt Đề án*”.

- Thông tư số: 90/2021/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

### **3. Căn cứ thực tiễn**

Căn cứ các văn bản của Chính phủ; Thông báo số 06 -TB/TV ngày 20/5/1996 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình về việc lãnh đạo thành lập và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; Công văn số 319/CV-UB ngày 03/6/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; Quyết định số 39- QĐ/HNDH ngày 20 tháng 8 năm 1996 của BTV Hội Nông dân huyện Tuyên Hoá về việc thành lập Ban Điều hành Quỹ HTND huyện Tuyên Hoá.

Từ khi thành lập đến nay, Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động đạt được nhiều kết quả: bảo toàn và phát triển nguồn vốn; bổ sung, hỗ trợ kịp thời, thiết thực cho hội viên nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; tạo việc làm cho hàng ngàn lao động ở nông thôn; góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nâng cao đời sống của nông dân,

tăng thu nhập, giảm nghèo; thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, tạo ra các sản phẩm nông sản hàng hóa, dịch vụ chất lượng, giá trị cao. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tạo điều kiện để Hội Nông dân đẩy mạnh hoạt động, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và đa dạng các hình thức sinh hoạt chi hội, tổ hội; từ đó tập hợp nông dân, thực hiện thắng lợi các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân và xây dựng Hội Nông dân vững mạnh.

## **II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO ĐỀ ÁN**

Sau khi Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân có hiệu lực, UBND huyện đã giao Hội Nông dân huyện chủ trì xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Tuyên Hoá, gửi xin ý kiến các phòng chuyên môn có liên quan (*Phòng Tài chính - Kế Hoạch, Phòng Nội vụ, Phòng Tư Pháp*).

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các phòng chuyên môn, Hội Nông dân huyện đã chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Đề án theo quy định.

## **III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Bố cục dự thảo Đề án, (gồm 03 phần):**

- Phần 1: Sự cần thiết kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Tuyên Hoá;

- Phần 2: Nội dung Đề án (*Tên gọi, vị trí pháp lý; Nguyên tắc, mục tiêu và phạm vi hoạt động của Quỹ; Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Quỹ; Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự của Quỹ; Kế hoạch hoạt động của Quỹ sau khi kiện toàn*);

- Phần 3: Tổ chức thực hiện.

### **2. Nội dung của Đề án**

Dự thảo Đề án bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 3, Điều 6 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP (*tình hình và kết quả hoạt động, hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước, hiệu quả kinh tế - xã hội của Quỹ Hỗ trợ nông dân từ khi thành lập đến nay; mục tiêu, sự cần thiết và tính khả thi của việc tiếp tục triển khai hoạt động của Quỹ; phương án về nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong giai đoạn 2025-2031; cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện; phương án hoạt động, quản lý tài chính của Quỹ*). Một số nội dung cơ bản của Đề án như sau:

#### **2.1. Tên gọi, địa vị pháp lý**

- Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Tuyên Hoá.

- Tên viết tắt: Quỹ HTND huyện Tuyên Hoá.

- Địa chỉ trụ sở: Đặt tại cơ quan Hội Nông dân huyện Tuyên Hoá (*Địa chỉ: Tiểu khu I, thị trấn Đồng Lê, Tuyên Hoá, Quảng Bình*).

- Địa vị pháp lý: Quỹ Hỗ trợ nông dân là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân huyện Tuyên Hoá, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Quỹ Hỗ trợ nông dân có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại các ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

## **2.2. Nguyên tắc, mục tiêu, phạm vi hoạt động**

- Nguyên tắc hoạt động:
  - + Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.
  - + Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân.
  - + Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.
- Mục tiêu hoạt động:
  - + Hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân.
  - + Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng hội và phong trào nông dân.
- Phạm vi hoạt động: các xã, thị trấn thuộc huyện Tuyên Hoá.

**2.3. Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện** (Thực hiện theo quy định tại Điều 4, 5 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ).

## **2.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự của Quỹ**

- Cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện bao gồm:
- Hội đồng quản lý (gồm 03 thành viên, là cán bộ Hội Nông dân huyện kiêm nhiệm);
  - Ban Kiểm soát (gồm 02 thành viên, là UVBCH, UVBTV Hội nông dân huyện kiêm nhiệm);
  - Ban Điều hành gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng (do cán bộ Hội Nông dân huyện kiêm nhiệm, cán bộ Kế toán được ký hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ); Ngoài ra, Quỹ ký hợp đồng lao động để thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn theo quy định. Lương và phụ cấp lương cho người lao động, người quản lý Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ và những quy định hiện hành khác.

## **2.5. Phương án về nguồn vốn hoạt động giai đoạn 2025 - 2030**

- Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp; quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính; vốn hình thành từ các khoản tài trợ, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các khoản chênh lệch do

đánh giá lại tài sản; chênh lệch thu chi chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý; vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ) và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định (nếu có).

- Tổng nguồn vốn đến năm 2030: **2.940** triệu đồng

Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Tuyên Hoá tại thời điểm kiện toàn bộ máy tổ chức và hoạt động hiện có: **1.580** triệu đồng, gồm: *(Nguồn vốn ngân sách cấp: 1.500 triệu đồng, bổ sung từ kết quả hoạt động: 80 triệu đồng)*.

Nguồn vốn cấp mới giai đoạn 2025 - 2030: **1.300** triệu đồng.

Năm 2025: Đề nghị cấp thêm 100 triệu đồng

Năm 2026: Đề nghị cấp thêm 200 triệu đồng

Từ năm 2027 - 2030: Mỗi năm cấp thêm 250 triệu đồng

Nguồn bổ sung từ kết quả hoạt động của Quỹ: **60** triệu đồng.

## **2.6. Phương án hoạt động, quản lý tài chính**

### **2.6.1. Hoạt động, quản lý sử dụng vốn**

- Đối tượng vay vốn của Quỹ là hội viên hội nông dân trên địa bàn huyện có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Điều kiện, thời hạn và các nội dung liên quan đến hoạt động cho vay thực hiện theo quy định tại Mục 1 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Kế hoạch cho vay giai đoạn 2025 - 2030 *(Có phụ lục 01 kèm theo)*.

2.6.2. Hoạt động nhận ủy thác và ủy thác: Thực hiện theo quy định Điều 24, 25 Mục 2 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ

2.6.3. Phương án về tài chính *(Có phụ lục 02 kèm theo)*.

2.6.4. Các hoạt động khác: Chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát; biện pháp phòng ngừa, kiểm soát các rủi ro trong quá trình hoạt động, chế độ tài chính, kiểm toán, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động Quỹ thực hiện theo quy định của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan *(Nội dung cụ thể trong Đề án kèm theo Tờ trình này)*.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Tuyên Hoá; (2) Dự thảo Nghị quyết HĐND huyện thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Tuyên Hoá; (3) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị liên quan.*

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Thường vụ Huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Nam Giang**

**Phụ lục: 01****Kế hoạch vốn và sử dụng vốn 2025- 2030**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12 /2024 của UBND huyện Tuyên Hoá)

Số: 1998/TTr-UBND; 06/12/2024; 15:29:55 +07:00

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm					
		2025	2026	2027	2028	2029	2030
<b>A</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>1.690</b>	<b>1.900</b>	<b>2.160</b>	<b>2.420</b>	<b>2.680</b>	<b>2.940</b>
1	Ngân sách cấp trong năm	100	200	250	250	250	250
2	Vốn khác trong năm (bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển...)	10	10	10	10	10	10
<b>B</b>	<b>Sử dụng vốn</b>						
1	Số dự án tăng thêm	1	1	1	1	1	1
2	Số hộ vay tăng	2	2	3	3	3	3
3	Trung bình số vốn/dự án	93.88	100	108	115.23	121.81	127.82

**Phụ lục: 02****Kế hoạch tài chính giai đoạn 2025 - 2030**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2024 của UBND huyện Tuyên Hoá)

Số: 1998/TTr-UBND; 06/12/2024; 15:29:55 +07:00

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch					
		2025	2026	2027	2028	2029	2030
<b>I</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>1.690</b>	<b>1.900</b>	<b>2.160</b>	<b>2.420</b>	<b>2.680</b>	<b>2.940</b>
1	Vốn tồn đầu năm	1.580	1.690	1.900	2.160	2.420	2.680
2	Vốn điều lệ NS cấp trong năm	100	200	250	250	250	250
3	Vốn khác trong năm (Quỹ đầu tư phát triển bổ sung vốn điều lệ trong năm, vốn khác. )	10	10	10	10	10	10
<b>II</b>	<b>Vốn ủy thác</b>	<b>10.300</b>	<b>12.300</b>	<b>14.300</b>	<b>16.300</b>	<b>18.300</b>	<b>20.300</b>
1	Quỹ HTND trung ương	3.400	4.400	5.400	6.400	7.400	8.400
2	Quỹ HTND tỉnh	6.900	7.900	8.900	9.900	10.900	11.900
<b>III</b>	<b>Thu nhập</b>	<b>1.008</b>	<b>1.193</b>	<b>1.382</b>	<b>1.572</b>	<b>1.762</b>	<b>1.952</b>
1	Thu lãi từ hoạt động cho vay vốn (theo mức cũ)	142	160	181	203	225	247
2	Thu phí từ hoạt động nhận ủy thác	866	1.033	1.201	1.369	1.537	1.705
3	Thu khác.	0	0	0	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Chi phí</b>	<b>918</b>	<b>1.083</b>	<b>1.246</b>	<b>1.410</b>	<b>1.576</b>	<b>1.743</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí hoạt động nghiệp vụ</b>	<b>762</b>	<b>905</b>	<b>1.051</b>	<b>1.197</b>	<b>1.343</b>	<b>1.489</b>
1.1	Chi trả phí cho cấp trên, xã) (theo mức đang thực hiện)	748	889	1.033	1.177	1.321	1.465
1.2	Chi trích lập dự phòng rủi ro, xử lý nợ và hoạt động nghiệp vụ khác .	14	16	18	20	22	24
<b>2</b>	<b>Chi hoạt động bộ máy</b>	<b>156</b>	<b>178</b>	<b>195</b>	<b>213</b>	<b>233</b>	<b>254</b>
2.1	Chi cho cán bộ, nhân viên Quỹ:	112	123	135	148	163	179
2.2	Chi hoạt động quản lý (công tác phí; VPP; cước phí bưu điện, điện	44	55	60	65	70	75

	<i>thoại; hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo; kiểm tra, kiểm toán, chi hoạt động khác....)</i>						
<b>V</b>	<b>Kết quả tài chính</b>	<b>90</b>	<b>110</b>	<b>136</b>	<b>162</b>	<b>186</b>	<b>209</b>
<b>VI</b>	<b>Phân phối kết quả tài chính</b>	<b>90</b>	<b>110</b>	<b>136</b>	<b>162</b>	<b>186</b>	<b>209</b>
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (20% + số còn lại)	57	72,6	93,3	113,9	132,3	149,5
2	Trích quỹ Dự phòng tài chính (10%)	9	11	3,6	6,2	18,6	20,9
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Không quá 3 tháng lương, phụ cấp)	21,4	3,5	5,9	8,5	31,4	34,5
4	Trích quỹ thưởng người quản lý (Không quá 1,5 tháng lương, phụ cấp)	2,6	2,9	3,2	3,4	3,7	4,1